Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 24-09-2024 15:10:14 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10631 /UBND-KT V/v triển khai thực hiện Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2023 của Chính phủ.	*Khánh Hoà, ngày 24 tháng 9 năm 2024*

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã thành phố.

Triển khai thực hiện Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đề nghị các các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã thành phố nghiên cứu, triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định trên theo chức năng và thẩm quyền được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật./.

(Sao kèm Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TL, HL.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hoàng

Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 114/2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2024*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 về các nội dung sau:

a) Giao, mua sắm, thuê, khai thác, quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Mua sắm, thuê, phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước.

đ) Hệ thống thông tin về tài sản công và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

e) Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng. Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; hạ tầng nước sạch; hạ tầng đô thị; hạ tầng cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; hạ tầng thương mại; hạ tầng thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan.

b) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Việc quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

c) Tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

d) Đất đai (không bao gồm đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, kể cả đất đã được giao, cho thuê để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp nhưng chưa đầu tư xây dựng). Việc quản lý, sử dụng đất đai được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

đ) Tài nguyên. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên và pháp luật khác có liên quan.

e) Nhà ở là tài sản công. Việc quản lý, sử dụng, xử lý nhà ở là tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

g) Việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

h) Việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

i) Việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

k) Việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; riêng việc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án khai thác tài sản công có quyết định thu hồi theo hình thức giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

l) Thiết bị y tế mượn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) và quy định về quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Nghị định này.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý; di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao, di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp Chính phủ chưa ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý, di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa đồng thời pháp luật chuyên ngành không có quy định về việc quản lý, sử dụng, khai thác đối với các tài sản này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này; số tiền thu được từ việc khai thác, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản là đất, nhà, công trình gắn liền với đất của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Riêng các trường hợp sau đây được thực hiện như sau:

a) Việc thanh lý nhà và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

b) Đối với nhà, đất đã được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này, không phải thực hiện thủ tục thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý."

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Việc tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Chương VI Nghị định này.

4. Việc mua sắm tài sản quy định tại Điều này không bao gồm mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan."

quy định tại Nghị định này. Hết thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì phải chấm dứt việc khai thác tài sản công.

đ) Đối với các dự án ô đang triển khai theo quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thì việc xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án được thực hiện theo từng dự án thành phần. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý đối với dự án thành phần thuộc trung ương quản lý được thực hiện theo khoản 1 Điều 92, điểm b khoản 3 Điều 94 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này); thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với dự án thành phần thuộc địa phương quản lý được thực hiện theo khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 3 Điều 94 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này).

e) Việc sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành khi bán tài sản công được tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Điều 96, 97, 98 và 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đến thời điểm phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công theo quy định tại Nghị định này.

g) Đối với tài sản mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hạch toán, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

h) Đối với trường hợp quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công đã được quy định cụ thể thẩm quyền quyết định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Đối với trường hợp tại Nghị định này quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền thì trong thời gian Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định này, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

3. Nghị định này bãi bỏ các quy định sau đây:

a) Khoản 5 Điều 59 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

b) Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Khoản 7a Điều 12 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ).

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b)110

TM. CHÍNH PHỦ
KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Hồ Đức Phớc